

Cầu dao điện MCCB (APTOMAT) loại khối 2 Pha				Cầu dao điện MCCB (APTOMAT) loại khối 4 Pha			
Tên hàng	In (A)	Icu(KA)	Giá bán	Tên hàng	In (A)	Icu(KA)	Giá bán
ABN52c	15-20-30-40-50A	30	675,000	ABN54c	15-20-30-40-50A	18	1,060,000
ABN62c	60A	30	800,000	ABN104c	15,20,30,40,50,60,75,100A	22	1,270,000
ABN102c	15-20-30-40-50-60-75-100A	35	910,000	ABN204c	125,150,175,200,225,250A	30	2,375,000
ABN202c	125-150-175-200-225-250A	65	1,670,000	ABN404c	250-300-350-400A	42	5,730,000
ABN402c	250-300-350-400A	50	4,100,000	ABN804c	500-630A	45	10,800,000
ABN802c	500-630A	50	6,750,000	ABN804c	700-800A	45	12,800,000
ABS32c	10~30A	25	650,000	ABS54c	15-20-30-40-50A	22	1,100,000
ABS52c	30~50A	35	710,000	ABS104c	20,30,40,50,60,75,100,125A	42	1,650,000
ABS102c	40-50-60-75-100-125A	85	1,195,000	ABS204c	150,175,200,225,250A	42	2,800,000
ABS202c	125-150-175-200-225-250A	85	1,755,000	ABS404c	250-300-350-400A	65	6,500,000
BS32c (không vỏ)	6-10-15-20-30A	1.5	82,000	ABS804c	500-630A	75	14,300,000
BS32c w/c (có vỏ)	6-10-15-20-30A	1.5	105,000	ABS804c	800A	75	16,300,000
Cầu dao điện MCCB (APTOMAT) loại khối 3 Pha				ABS1004b	1000A	65	26,500,000
Tên hàng	In (A)	Icu(KA)	Giá bán	ABS1204b	1200A	65	28,500,000
ABN53c	15-20-30-40-50A	18	790,000	TS1000N 4P	1000A	50	45,000,000
ABN63c	60A	18	920,000	TS1250N 4P	1250A	50	48,000,000
ABN103c	15,20,30,40,50,60,75,100A	22	1,050,000	TS1600N 4P	1600A	50	59,000,000
ABN203c	100,125,150,175,200,225,250A	30	1,990,000	TS1000H 4P	1000A	70	47,000,000
ABN403c	250-300-350-400A	42	4,980,000	TS1250H 4P	1250A	70	50,000,000
ABN803c	500-630A	45	9,700,000	TS1600H 4P	1600A	70	61,000,000
ABN803c	700-800A	45	11,100,000	Cầu dao điện ELCB 2 pha loại chống rò điện			
ABS33c	5A-10A	14	760,000	Tên hàng	In (A)	Icu(KA)	Giá bán
ABS53c	15-20-30-40-50A	22	865,000	32GRc	15-20-30A	1.5	310,000
ABS103c	15,20,30,40,50,60,75,100,125A	42	1,395,000	32GRhd/ 32GRh	15-20-30A	2.5	282,000
ABS203c	125,150,175,200,225,250A	42	2,340,000	32KGRd	15-20-30A	2.5	310,000
ABS403c	250-300-350-400A	65	5,150,000	EBS52Fb	40-50A	5	530,000
ABS803c	500-630A	75	11,500,000	EBE102Fb	60-75-100A	5	940,000
ABS803c	700-800A	75	13,100,000	EBN52c	30-40-50A	30	1,260,000
ABS1003b	1000A	65	23,200,000	EBN102c	60-75-100A	35	1,680,000
ABS1203b	1200A	65	25,300,000	EBN202c	125,150,175,200,225,250A	65	3,690,000
TS1000N 3P	1000A	50	39,000,000	Cầu dao điện ELCB 3 pha loại khối chống rò điện			
TS1250N 3P	1250A	50	41,000,000	EBN53c	15,20,30,40,50A	14	1,600,000
TS1600N 3P	1600A	50	51,000,000	EBN103c	60,75,100A	18	1,980,000
TS1000H 3P	1000A	70	40,000,000	EBN203c	125,150,175,200,225,250A	26	4,300,000
TS1250H 3P	1250A	70	42,000,000	EBN403c	250-300-350-400A	37	7,960,000
TS1600H 3P	1600A	70	52,000,000	EBN803c	500,630A	37	14,500,000



BẢNG GIÁ HÀNG THIẾT BỊ ĐIỆN NHÃN HIỆU **LS (VN) **LS**ELECTRIC**

(Áp dụng từ ngày **15-05-2021**)

TS1000L 3P	1000A	150	55,000,000	EBN803c	800A	37	17,500,000
------------	-------	-----	------------	---------	------	----	------------

- GHI CHÚ: Giá này chưa bao gồm VAT (10%)

MCCB 3 Pha loại khối chỉnh dòng (0.7-0.85-1.0) x In max				Cầu dao điện ELCB 4 cực loại khối chống rò điện			
Tên hàng	In (A)	Icu(KA)	Giá bán	Tên hàng	In (A)	Icu(KA)	Giá bán
ABS103c FMU	20-25-32-40-50-63-80-100-125A	37	1,750,000	EBN104c	15,20,30,40,50,60,75,100A	18	2,850,000
ABS203c FMU	100-125-160-200-250A	37	2,500,000	EBS104c	5,20,30,40,50,60,75,100,125	37	3,260,000
MCCB 4 Pha loại khối chỉnh dòng (0.7,0.85,1.0)xIn max				EBS204c	125,150,175,200,225,250A	37	6,280,000
ABS104c FMU	20,25,32,40,50,63,80,100,125A	37	1,950,000	EBN404c	250,300,350,400A	37	11,500,000
ABS204c FMU	100-125-160-200-250A	37	3,150,000	PHỤ KIỆN CẦU DAO ĐIỆN (MCCB)			
PHỤ KIỆN CẦU DAO ĐIỆN (MCCB)				Tay xoay (Handle) (DH loại gắn trực tiếp) EH loại gắn ngoài	DH100-S for ABN103c		450,000
Cuộn đóng ngắt Shunt Trip (SHT)	SHT for ABN/S50~250AF		720,000		DH125-S for ABS125c		470,000
	SHT for ABN/S400~800AF		850,000		DH250-S for ABH250c		480,000
	SHT for ABS1003b~1204b		1,050,000		N~70S for ABN403c		900,000
	SHT for TS1000~1600		1,100,000		N~80S for ABN803c		920,000
Cuộn bảo vệ thấp áp Under Vol. Trip (UVT)	UVT for ABN/S50~250AF		900,000		EH125-S for ABS125c		670,000
	UVT for ABN/S400~800AF		970,000		EH250-S for ABN250c		690,000
	UVT for ABS1003b~1204b		1,200,000		E-70U-S for ABN403c		1,500,000
	UVT for TS1000~1600		1,300,000		E-80U-S for ABN803c		1,700,000
Tiếp điểm phụ Auxiliary switch (AX)	AX for ABN/S50~250AF		280,000	Thanh cái	Busbar for ABN/S803c		980,000
	AX for ABN/S400~800AF		420,000		TCS12 for ABN100c~ABH250c, 2P		45,000
	AX for ABS1003b~1204b		450,000		TCS13 for ABN100c~ABH250c, 3P		45,000
	AX for TS1000~1600		320,000		TCS23 for ABN100c~ABH250c, 3P		48,000
Tiếp điểm cảnh báo Alarm switch (AL)	AL for ABN/S50~250AF		280,000		TCS33 for ABN100c~ABH250c, 3P		60,000
	AL for ABN/S400~800AF		420,000		TCL12 for ABN100c, 2P		50,000
	AL for ABS1003b~1204b		450,000		TCL22 for ABH125c, 2P		50,000
	AL for TS1000~1600		320,000		TCL13 for ABN100c, 3P		50,000
AL và AX	AL/AX for ABN/S50~250AF		600,000		TCL23 for ABH125c, 3P		50,000
Mô tơ điều khiển On/Off cho MCCB Motor operator: (MOP)	MOP M1 for ABN52c~104c		3,650,000	TERMINAL COVER (Nắp che đầu cực) S: loại ngắn L: loại dài	TCL33 for ABH250c, 3P		65,000
	MOP M2 for ABS/H103c~104c		4,020,000		T1-43A for ABS402/3c		800,000
	MOP M3 for ABN/S/H202c~204c		5,000,000		T1-63A for ABS802/3c		830,000
	MOP M4 for ABN/S/H402c~404c		5,650,000		TCS14 for ABH100c, 4P		60,000
	MOP M5 for ABN/S/H802c~804c		7,350,000		TCS24 for ABH125c, 4P		60,000
	MOP M6 for ABS1003b~1204b		8,750,000		TCS34 for ABH250c, 4P		65,000
Khóa liên động (Mechanical interlock)	MI-13S for ABN53~103c		650,000		TCL14 for ABN100c, 4P		65,000
	MI-23S for ABS103c		660,000		TCL24 for ABH125c, 4P		68,000
	MI-33S for ABN/S203c		680,000		TCL34 for ABH250c, 4P		75,000
	MI-43S for ABN/S403c		950,000		T1-44A for ABS404c, 4P		800,000
	MI-83S for ABN/S803c		1,080,000		T1-64A for ABS804c, 4P		830,000
	MIT-53S for TS1600		1,900,000		Tấm chắn pha: B-43B for ABN/S403c		32,000



(Áp dụng từ ngày 15-05-2021)

Tấm chắn pha:	IB-13 for ABN52~103c	9,000	Insulation barrier	Barrier insulation for ABS803c/TS630	35,000
Insulation barrier	IB-23 for ABS103c~ABN/S203c	18,000		Barrier insulation for ABS1200b	38,000

- GHI CHÚ: Giá này chưa bao gồm VAT (10%)